

VAI TRÒ CỦA BẢO HIỂM XÃ HỘI TRONG ĐẢM BẢO AN SINH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Ngô Thị Hồng Nhung¹

Email: nhungnth@ulsa.edu.vn. ORCID: 0009-0003-2370-8984

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 16/02/2026

Ngày phản biện đánh giá: 17/04/2026

Ngày bài báo được duyệt đăng: 14/05/2026

DOI: 10.59266/houjs.2026.1240

Tóm tắt: Trong bối cảnh thị trường lao động Việt Nam đang biến đổi mạnh mẽ dưới tác động của hội nhập kinh tế quốc tế, chuyển đổi số và các rủi ro xã hội ngày càng gia tăng, bảo hiểm xã hội (BHXH) giữ vai trò then chốt trong việc đảm bảo an sinh cho người lao động. Bài viết phân tích vai trò của BHXH trong bảo vệ thu nhập, giảm thiểu rủi ro và ổn định xã hội trong tình hình mới. Sử dụng phương pháp phân tích - tổng hợp tài liệu kết hợp với thống kê mô tả, nghiên cứu cho thấy BHXH đã góp phần quan trọng trong đảm bảo an sinh, tuy nhiên tỷ lệ bao phủ còn hạn chế, đặc biệt đối với khu vực lao động phi chính thức. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp như mở rộng diện bao phủ, cải cách chính sách theo hướng linh hoạt, tăng cường chuyển đổi số và nâng cao nhận thức của người lao động nhằm nâng cao hiệu quả hệ thống BHXH.

Từ khóa: bảo hiểm xã hội, an sinh xã hội, người lao động, chuyển đổi số

I. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh chuyển đổi số, già hóa dân số, gia tăng lao động phi chính thức và sự phát triển của kinh tế nền tảng, hệ thống bảo hiểm xã hội (BHXH) tại Việt Nam đang đứng trước nhiều cơ hội và thách thức mới. Bên cạnh vai trò bảo vệ thu nhập và giảm thiểu rủi ro cho người lao động, BHXH còn góp phần thúc đẩy công bằng xã hội và bảo đảm an sinh bền vững.

Mặc dù tỷ lệ tham gia BHXH đã tăng trong những năm gần đây, song

khoảng trống bao phủ vẫn còn lớn, đặc biệt ở khu vực lao động phi chính thức và lao động nền tảng. Tình trạng hưởng BHXH một lần gia tăng cùng với mức độ tuân thủ và niềm tin của người lao động đối với hệ thống BHXH còn hạn chế đang đặt ra nhiều thách thức đối với tính bền vững của hệ thống an sinh xã hội.

Các nghiên cứu trước đây chủ yếu tập trung vào mở rộng diện bao phủ hoặc cải cách chính sách BHXH, trong khi chưa phân tích đầy đủ vai trò của BHXH trong

¹ Trường Đại học Lao động - Xã hội, Hà Nội, Việt Nam

bối cảnh mới dưới các góc độ bảo vệ thu nhập, chia sẻ rủi ro, công bằng xã hội và chuyển đổi số.

Xuất phát từ thực tiễn đó, bài viết phân tích vai trò của BHXH đối với người lao động Việt Nam trong bối cảnh mới, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả và tính bền vững của hệ thống BHXH.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái niệm bảo hiểm xã hội và an sinh xã hội

2.1.1. Bảo hiểm xã hội

Bảo hiểm xã hội (BHXH) là trụ cột cốt lõi trong hệ thống an sinh xã hội, giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bảo vệ người lao động và gia đình họ trước các rủi ro làm giảm hoặc mất thu nhập. Trong bối cảnh thị trường lao động đang biến đổi mạnh mẽ dưới tác động của hội nhập kinh tế quốc tế, chuyển đổi số và sự gia tăng của các hình thức việc làm linh hoạt, vai trò của BHXH ngày càng trở nên thiết yếu trong việc đảm bảo ổn định đời sống và an toàn xã hội.

Theo Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), BHXH là sự bảo vệ của xã hội đối với các thành viên thông qua việc huy động các nguồn đóng góp nhằm trợ cấp trong các trường hợp rủi ro như ốm đau, tai nạn, già yếu, thất nghiệp, đồng thời hỗ trợ chăm sóc y tế và ổn định đời sống. Quan niệm này nhấn mạnh bản chất chia sẻ cộng đồng và cơ chế phân bổ rủi ro của BHXH trong nền kinh tế hiện đại.

Tại Việt Nam, Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 quy định “Bảo hiểm xã hội là sự bảo đảm thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập của người tham gia bảo hiểm xã hội khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập do ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh

nghe nghiệp, khi nghỉ hưu hoặc chết, trên cơ sở đóng vào quỹ bảo hiểm xã hội hoặc do ngân sách nhà nước bảo đảm”. Quy định này làm rõ mục tiêu, đối tượng và cơ chế tài chính của hệ thống BHXH trong điều kiện phát triển mới.

Từ các cách tiếp cận trên, BHXH có những đặc điểm cơ bản như: (i) Vận hành theo cơ chế đóng góp giữa người lao động, người sử dụng lao động và Nhà nước; (ii) Thực hiện chia sẻ rủi ro theo nguyên tắc lấy số đông bù số ít; (iii) Bảo đảm thay thế hoặc bù đắp thu nhập khi người lao động gặp rủi ro; và (iv) Góp phần ứng phó với các rủi ro xã hội, qua đó duy trì ổn định kinh tế - xã hội và thúc đẩy phát triển bền vững trong bối cảnh mới.

2.1.2. An sinh xã hội

Khái niệm an sinh xã hội có nội hàm rộng và thay đổi theo bối cảnh phát triển của mỗi quốc gia. Theo Tuyên ngôn Nhân quyền của Liên Hợp Quốc (1948), an sinh xã hội được tiếp cận như một quyền cơ bản của con người, bảo đảm mọi người dân có mức sống tối thiểu và được bảo vệ trước các rủi ro trong cuộc sống. Trong khi đó, Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO, Công ước 102) nhấn mạnh an sinh xã hội là sự bảo vệ do xã hội cung cấp thông qua các biện pháp công nhằm bù đắp thu nhập và cung cấp dịch vụ y tế khi người dân gặp rủi ro. Ở góc độ chính sách công, Ngân hàng Thế giới (World Bank, 2012) coi an sinh xã hội là công cụ giúp các cá nhân và hộ gia đình giảm thiểu tính dễ bị tổn thương trước các cú sốc kinh tế.

Tại Việt Nam, an sinh xã hội được hiểu là hệ thống các chính sách do Nhà nước và xã hội phối hợp thực hiện nhằm bảo vệ người dân trước các rủi ro và đảm bảo mức sống tối thiểu, trong đó bảo hiểm

xã hội giữ vai trò trụ cột, góp phần quan trọng trong việc đảm bảo an sinh cho người lao động trong bối cảnh mới.

2.2. Tổng quan nghiên cứu và khoảng trống nghiên cứu

Bảo hiểm xã hội (BHXH) được thừa nhận là trụ cột cốt lõi của hệ thống an sinh xã hội (ASXH), có vai trò bảo vệ người lao động trước các rủi ro trong suốt vòng đời lao động. Theo Tổ chức Lao động Quốc tế, BHXH là cơ chế đảm bảo thu nhập khi người lao động gặp các biến cố như ốm đau, thai sản, thất nghiệp và tuổi già (ILO, 2014). Các nghiên cứu quốc tế đều khẳng định BHXH không chỉ bảo vệ cá nhân mà còn góp phần ổn định kinh tế - xã hội và thúc đẩy phát triển bền vững (World Bank, 2019; OECD, 2019).

Trong hệ thống ASXH, BHXH thực hiện ba chức năng cơ bản: phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục rủi ro. Theo Bùi Sỹ Lợi (2021), BHXH góp phần giảm nghèo, ổn định thu nhập và đảm bảo an sinh lâu dài cho người lao động. Thực tiễn tại Việt Nam cho thấy hệ thống ASXH đã góp phần đáng kể vào giảm tỷ lệ nghèo và nâng cao mức sống của người dân. Đồng thời, các nghiên cứu cũng nhấn mạnh vai trò của BHXH trong đảm bảo thu nhập, phân phối lại thu nhập và thúc đẩy công bằng xã hội (Nikolov & Bonci, 2020; Cabezon, 2022; OECD, 2019). Bên cạnh đó, BHXH còn góp phần ổn định xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế thông qua việc nâng cao năng suất lao động và ổn định tiêu dùng (World Bank, 2019).

Tại Việt Nam, nhiều nghiên cứu khẳng định BHXH là trụ cột của hệ thống ASXH hướng tới bao phủ toàn dân. Lê Bạch Hồng (2010) và Hoàng Bích Hồng (2021) đều cho rằng BHXH đóng vai trò

quan trọng trong thực hiện công bằng xã hội và ổn định đời sống người lao động, dù độ bao phủ vẫn còn hạn chế, đặc biệt ở khu vực phi chính thức. Bên cạnh đó, Nguyễn Thị Chính (2021) chỉ ra xu hướng gia tăng hưởng BHXH một lần là thách thức lớn, làm suy giảm tính bền vững của hệ thống và ảnh hưởng đến quyền lợi dài hạn của người lao động.

Trong bối cảnh mới, các nghiên cứu gần đây nhấn mạnh những thách thức như tỷ lệ tham gia BHXH còn thấp, khoảng trống bao phủ hưu trí lớn và bất bình đẳng giữa các nhóm lao động (Bùi Văn Huyền & Ngô Thị Ngọc Anh, 2025). Đồng thời, yêu cầu chuyển đổi số trong quản lý BHXH ngày càng trở nên cấp thiết nhằm nâng cao hiệu quả và minh bạch của hệ thống.

Các nghiên cứu trong và ngoài nước đều khẳng định vai trò quan trọng của BHXH trong hệ thống an sinh xã hội. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu tập trung vào khía cạnh chính sách hoặc mở rộng đối tượng tham gia, chưa phân tích đầy đủ vai trò của BHXH trong bối cảnh mới với sự gia tăng của lao động phi chính thức và chuyển đổi số. Đây là khoảng trống mà bài viết hướng tới nhằm hoàn thiện hệ thống ASXH theo hướng bao trùm, bền vững và thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

2.3. Khung phân tích nghiên cứu

Bài viết sử dụng cách tiếp cận quản trị rủi ro xã hội (Social Risk Management) kết hợp với lý thuyết nhà nước phúc lợi và lý thuyết vòng đời để phân tích vai trò của BHXH trong bối cảnh mới.

Theo cách tiếp cận quản trị rủi ro xã hội, BHXH là công cụ giúp người lao động phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục các

rủi ro liên quan đến mất hoặc suy giảm thu nhập như thất nghiệp, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và tuổi già.

Lý thuyết vòng đời cho rằng cá nhân cần có cơ chế tích lũy và bảo vệ thu nhập trong suốt vòng đời lao động nhằm đảm bảo an sinh khi về già hoặc khi gặp rủi ro.

Đồng thời, cách tiếp cận nhà nước phúc lợi nhấn mạnh vai trò của BHXH trong tái phân phối thu nhập, giảm bất bình đẳng và thúc đẩy công bằng xã hội.

Trên cơ sở đó, bài viết xây dựng khung phân tích vai trò của BHXH theo bốn chức năng chính: Bảo vệ thu nhập; Chia sẻ và giảm thiểu rủi ro; Tái phân phối và thúc đẩy công bằng xã hội; Hiện đại hóa quản trị an sinh trong bối cảnh chuyển đổi số.

III. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính kết hợp thống kê mô tả nhằm phân tích vai trò của BHXH trong bối cảnh mới tại Việt Nam.

Dữ liệu thứ cấp được thu thập từ: Báo cáo của Bảo hiểm xã hội Việt Nam giai đoạn 2021-2025; Niên giám thống kê của Tổng cục Thống kê; Báo cáo của ILO,

OECD và Ngân hàng Thế giới; Các nghiên cứu học thuật liên quan đến BHXH, an sinh xã hội và lao động phi chính thức.

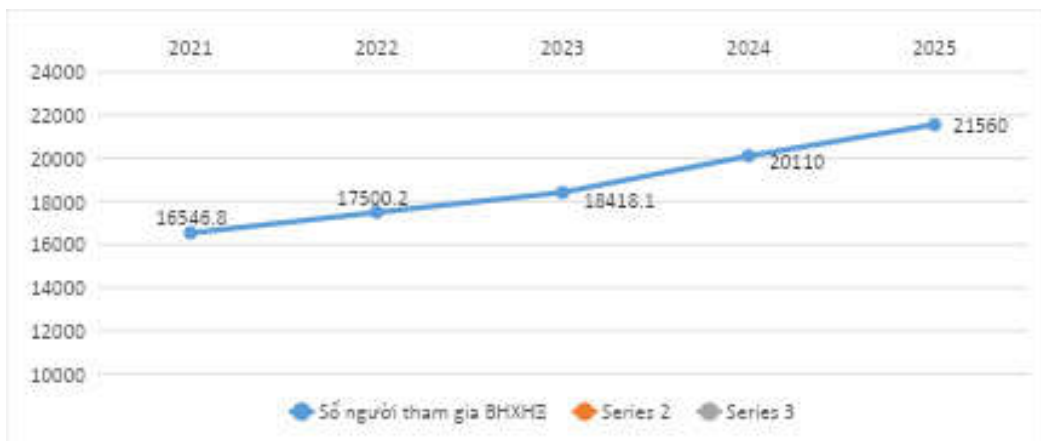
Nghiên cứu sử dụng các chỉ tiêu: Tỷ lệ bao phủ BHXH; Số người tham gia BHXH bắt buộc và tự nguyện; Tỷ lệ tham gia BHTN; Số người hưởng BHXH một lần; Tỷ lệ lao động phi chính thức; Mức độ số hóa dịch vụ BHXH.

Dữ liệu được so sánh theo chuỗi thời gian giai đoạn 2021-2025 nhằm đánh giá xu hướng biến động và hiệu quả mở rộng an sinh xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số.

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Thực trạng tham gia bảo hiểm xã hội

Trong những năm gần đây, hệ thống bảo hiểm xã hội Việt Nam đã có những bước phát triển tích cực, thể hiện qua xu hướng gia tăng cả về quy mô người tham gia và tỷ lệ bao phủ trong lực lượng lao động. Số người tham gia BHXH tại Việt Nam có xu hướng tăng trong những năm gần đây, tuy nhiên tỷ lệ bao phủ vẫn còn hạn chế, đặc biệt ở khu vực lao động phi chính thức.



(ĐVT: nghìn người)

Hình 1. Số người tham gia BHXH giai đoạn 2021 - 2025

Nguồn: Niên giám thống kê 2024 và báo cáo tình hình tham gia BHXH 2025

Biểu đồ cho thấy xu hướng gia tăng rõ rệt về quy mô tham gia bảo hiểm xã hội tại Việt Nam trong giai đoạn 2021-2025. Cụ thể, số người tham gia BHXH tăng liên tục từ gần 16,55 triệu người năm 2021 lên 21,56 triệu người năm 2025, tương đương tăng hơn 30%. Tốc độ tăng trưởng duy trì tương đối ổn định qua các năm, trong đó giai đoạn 2023-2024 ghi nhận mức tăng mạnh nhất, với số người tham gia tăng thêm gần 1,7 triệu người. Điều này phản ánh hiệu quả của các chính sách mở rộng diện bao phủ BHXH cũng như sự phục hồi của thị trường lao động sau đại dịch.

Tỷ lệ người tham gia BHXH trong lực lượng lao động đã tăng đáng kể từ 32,7% năm 2021 lên 45,1% năm 2025, đặc biệt tăng mạnh trong giai đoạn 2024-2025, cho thấy sự cải thiện trong nhận thức của người lao động và hiệu quả của các chính sách khuyến khích, nhất là ở khu vực phi chính thức. Số người tham gia BHXH tự nguyện đạt khoảng 2,3 triệu người vào năm 2024, góp phần mở rộng diện bao phủ. Đồng thời, các trụ cột an sinh xã hội khác cũng đạt kết quả tích cực với tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên 94% dân số và bảo hiểm thất nghiệp trên 34% lực lượng lao động.

Hệ thống BHXH cũng ngày càng phát huy vai trò đảm bảo quyền lợi cho người tham gia, với tổng chi năm 2024 đạt trên 351 nghìn tỷ đồng và mức độ hài lòng của người dân đạt 89,5% (SIPAS, 2025). Tuy nhiên, tỷ lệ bao phủ BHXH vẫn còn thấp so với mục tiêu, đặc biệt ở khu vực phi chính thức; tình trạng chậm đóng, nợ BHXH và xu hướng gia tăng hưởng BHXH một lần vẫn là những thách thức lớn, ảnh hưởng đến tính bền vững của hệ thống.

Bên cạnh đó, quá trình chuyển đổi số đặt ra yêu cầu cao hơn về năng lực quản lý và bảo mật thông tin. Mặc dù vậy, ngành BHXH đã có nhiều nỗ lực cải cách và hiện đại hóa, như ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.

Nhìn chung, hệ thống BHXH tại Việt Nam đang phát triển theo hướng tích cực nhưng chưa thực sự bền vững, đòi hỏi tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm mở rộng diện bao phủ, đặc biệt trong khu vực phi chính thức, và nâng cao hiệu quả quản lý trong bối cảnh mới.

4.2. Vai trò của bảo hiểm xã hội Việt Nam trong tình hình mới

Thứ nhất, đảm bảo thu nhập cho người lao động

BHXH đóng vai trò cốt lõi trong việc đảm bảo nguồn thu nhập thay thế cho người lao động khi bị giảm hoặc mất khả năng lao động do ốm đau, thai sản, tai nạn lao động hoặc khi về hưu. Theo số liệu của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, trong năm 2024, toàn ngành đã quản lý và chi trả cho gần 3,4 triệu người đang hưởng lương hưu và trợ cấp BHXH hằng tháng. Con số này được dự báo sẽ tiếp tục tăng lên khoảng 3,67 triệu người vào năm 2025, góp phần duy trì mức sống ổn định cho người dân. Bên cạnh đó, trong năm 2024 đã có hơn 9 triệu lượt người được giải quyết các chế độ ngắn hạn (ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe), cho thấy phạm vi tác động rất rộng của chính sách này. Trong bối cảnh chi phí sinh hoạt gia tăng và Việt Nam đang bước vào giai đoạn già hóa dân số nhanh chóng, vai trò đảm bảo thu nhập của BHXH ngày càng trở nên quan trọng.

Thứ hai, giảm thiểu rủi ro trong bối cảnh biến động

Trong bối cảnh nền kinh tế liên tục chịu nhiều biến động và cú sốc từ sau đại dịch COVID-19, BHXH tiếp tục phát huy mạnh mẽ vai trò là lưới an sinh giúp người lao động vượt qua khó khăn. Trong năm 2024, tổng số tiền chi các chế độ BHXH, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) khoảng 351.315 tỷ đồng. Riêng Quỹ BHTN đã giải quyết trợ cấp cho hơn 1,05 triệu lượt người bị mất việc làm. Các chính sách hỗ trợ kịp thời này không chỉ giúp ổn định đời sống của người lao động bị mất việc hoặc giảm thu nhập mà còn đóng góp lớn vào việc duy trì ổn định kinh tế vĩ mô. Một hệ thống BHXH hiệu quả chính là công cụ quan trọng giúp quốc gia tăng khả năng chống chịu trước các cú sốc kinh tế - xã hội.

Thứ ba, hỗ trợ phát triển thị trường lao động linh hoạt và bền vững

BHXH góp phần thúc đẩy quá trình chính thức hóa thị trường lao động và nâng cao chất lượng việc làm. Tính đến hết tháng 2 năm 2026, số người tham gia BHXH đã đạt khoảng 21,56 triệu người, nâng tỷ lệ bao phủ lên 45,1% so với lực lượng lao động trong độ tuổi. Mặc dù độ bao phủ đã tăng mạnh, dư địa mở rộng vẫn còn rất lớn. Việc tham gia BHXH giúp người lao động yên tâm làm việc, đồng thời tạo động lực để doanh nghiệp tuân thủ pháp luật lao động. Hơn nữa, để bao phủ các hình thức việc làm mới và khu vực kinh tế phi chính thức, chính sách BHXH tự nguyện đang được thiết kế linh hoạt và truyền thông mạnh mẽ, thu hút khoảng 2,3 triệu người tham gia năm 2024, trở thành tài sản thiết thực cho người lao động tự do.

Thứ tư, góp phần ổn định xã hội và thúc đẩy phát triển bền vững

BHXH là công cụ quan trọng trong việc giảm bất bình đẳng và thực hiện công bằng xã hội thông qua cơ chế tái phân phối thu nhập. Tại Việt Nam, việc mở rộng bao phủ BHXH đi đôi với các chính sách an sinh đã góp phần giảm đáng kể tỷ lệ nghèo và thu hẹp khoảng cách giàu nghèo. Cụ thể, ước tính năm 2024, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đã giảm xuống mức rất thấp, chỉ còn dưới 1,9%. Bên cạnh đó, hệ số bất bình đẳng thu nhập (GINI) cũng giảm xuống còn 0,374, cho thấy mức độ bất bình đẳng trong phân phối thu nhập đã được cải thiện. Khi hệ thống an sinh xã hội ngày càng vững chắc, người dân được bảo vệ tốt hơn trước các cú sốc, niềm tin xã hội được củng cố, qua đó góp phần duy trì ổn định kinh tế - xã hội trong dài hạn.

Thứ năm, mở rộng bao phủ an sinh xã hội trong bối cảnh lao động phi chính thức gia tăng

Trong bối cảnh khu vực lao động phi chính thức vẫn chiếm tỷ trọng lớn, lên tới 55,63% tổng số việc làm của toàn nền kinh tế (tính đến quý 2/2024), BHXH có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc mở rộng diện bao phủ an sinh xã hội. Việc phát triển BHXH tự nguyện đã đạt được những bước tiến đột phá nhờ sự kiên trì tuyên truyền và vận động. Tính đến hết năm 2024, số người tham gia BHXH tự nguyện đã đạt khoảng 2,3 triệu người (đạt khoảng 4,9% lực lượng lao động). Mặc dù dư địa mở rộng vẫn còn lớn do một bộ phận lao động phi chính thức chưa tham gia, những con số trên cho thấy BHXH đang ngày càng chứng minh là công cụ thiết yếu để đưa các nhóm lao động dễ bị

tôn trọng vào hệ thống an sinh, hướng tới mục tiêu an sinh xã hội toàn dân.

Thứ sáu, thúc đẩy chuyển đổi số và hiện đại hóa hệ thống an sinh xã hội

Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, BHXH đóng vai trò tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ để nâng cao hiệu quả quản lý và cung cấp dịch vụ, trở thành một trong những Bộ, ngành đi đầu về xây dựng Chính phủ số. Tính đến giữa năm 2024, hệ thống của BHXH Việt Nam đã xác thực thành công trên 97,6 triệu thông tin nhân khẩu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Các nền tảng số và tiện ích hiện đại đã mang lại hiệu quả rõ rệt: 100% cơ sở y tế đã triển khai khám chữa bệnh BHYT bằng Căn cước công dân gắn chip và tỷ lệ người nhận các chế độ BHXH, trợ cấp thất nghiệp qua tài khoản cá nhân tại khu vực đô thị đã đạt khoảng 64%. Điều này không chỉ nâng cao tính minh bạch, tiết kiệm chi phí và thời gian đi lại cho người tham gia mà còn hiện đại hóa toàn diện hệ thống quản trị rủi ro và an sinh xã hội

4.3. Giải pháp nâng cao vai trò của bảo hiểm xã hội trong tình hình mới

Thứ nhất, mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội đối với lao động phi chính thức và lao động nền tảng: Mở rộng diện bao phủ BHXH đối với lao động phi chính thức và lao động nền tảng cần được xem là giải pháp ưu tiên nhằm bảo đảm an sinh xã hội bền vững. Đối tượng trọng tâm gồm lao động tự do, lao động thời vụ, hộ kinh doanh cá thể và lao động trên nền tảng số.

Để thực hiện, cần hoàn thiện chính sách BHXH tự nguyện theo hướng linh hoạt; tăng mức hỗ trợ đóng cho nhóm thu nhập thấp và đa dạng phương thức đóng theo tháng hoặc quý. Đồng thời, cần xây

dựng các gói BHXH phù hợp với lao động nền tảng. Cơ quan chủ trì gồm Bộ Nội vụ, BHXH Việt Nam và chính quyền địa phương. Giai đoạn 2026-2027 tập trung hoàn thiện chính sách và cơ sở dữ liệu; giai đoạn 2028-2030 triển khai đồng bộ trên phạm vi toàn quốc. Chỉ báo đánh giá gồm tỷ lệ bao phủ BHXH, số người tham gia BHXH tự nguyện và tỷ lệ lao động phi chính thức tham gia BHXH.

Thứ hai, đẩy mạnh chuyển đổi số và hiện đại hóa quản trị bảo hiểm xã hội

Chuyển đổi số là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và chất lượng dịch vụ BHXH. Trọng tâm là xây dựng hệ sinh thái BHXH số thông qua kết nối dữ liệu BHXH với dữ liệu dân cư, lao động, thuế và y tế; đồng thời mở rộng dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giám sát. BHXH Việt Nam, Bộ Công an, Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ là các cơ quan chủ trì triển khai. Giai đoạn 2026-2027 tập trung chuẩn hóa dữ liệu; giai đoạn 2028-2030 triển khai hệ thống quản trị dữ liệu thông minh trên phạm vi toàn quốc. Chỉ báo đánh giá gồm tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến, mức độ hài lòng của người dân và thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Thứ ba, hạn chế tình trạng hưởng bảo hiểm xã hội một lần và nâng cao niềm tin của người lao động

Gia tăng hưởng BHXH một lần đang ảnh hưởng đến tính bền vững của hệ thống an sinh xã hội. Vì vậy, cần tăng cường truyền thông chính sách theo hướng cá nhân hóa nhằm nâng cao nhận thức của người lao động về lợi ích dài hạn của BHXH, đặc biệt là chế độ hưu trí.

Bên cạnh đó, cần nghiên cứu cơ chế hỗ trợ tài chính ngắn hạn cho người lao

động gặp khó khăn nhằm hạn chế xu hướng rút BHXH một lần. BHXH Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Bộ Nội vụ là các cơ quan chủ trì thực hiện. Giai đoạn 2026 xây dựng chiến lược truyền thông; giai đoạn 2027-2030 triển khai rộng rãi tại doanh nghiệp và khu vực lao động phi chính thức. Chỉ báo đánh giá gồm tỷ lệ hưởng BHXH một lần và tỷ lệ người lao động tiếp tục tham gia BHXH dài hạn.

Thứ tư, hoàn thiện khung pháp lý và nâng cao hiệu quả thực thi chính sách bảo hiểm xã hội

Trong bối cảnh xuất hiện nhiều hình thức việc làm mới, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về BHXH nhằm mở rộng đối tượng tham gia và bảo vệ quyền lợi của người lao động. Trọng tâm là rà soát, bổ sung các quy định liên quan đến lao động phi truyền thống, lao động nền tảng và cơ chế đóng - hưởng BHXH linh hoạt. Đồng thời, cần tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH. Quốc hội, Chính phủ, Bộ Nội vụ và BHXH Việt Nam là các cơ quan chủ trì thực hiện. Giai đoạn 2026-2027 tập trung rà soát, sửa đổi chính sách; giai đoạn 2028-2030 hoàn thiện cơ chế quản lý và thực thi pháp luật BHXH. Chỉ báo đánh giá gồm tỷ lệ doanh nghiệp tham gia BHXH đúng quy định và tỷ lệ nợ đóng BHXH.

V. Kết luận

BHXH khẳng định vai trò là trụ cột cốt lõi trong hệ thống an sinh xã hội, giúp bảo vệ thu nhập và giảm thiểu rủi ro cho người lao động trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập. Những bước tiến trong chuyển đổi số, như xác thực 97,6 triệu thông tin dân cư và triển khai Luật BHXH 2024, đã hiện đại hóa diện mạo ngành và củng cố niềm tin của người dân. Tuy

nhien, hệ thống vẫn đối mặt với thách thức lớn từ việc rút BHXH một lần, nợ đọng tại doanh nghiệp và tỷ lệ tham gia thấp ở khu vực phi chính thức. Để hướng tới mục tiêu an sinh toàn dân, Việt Nam cần tiếp tục cải cách chính sách theo hướng linh hoạt, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và tăng cường truyền thông nhằm đưa các nhóm lao động dễ bị tổn thương vào lưới an sinh bền vững.

Tài liệu tham khảo

- Bảo hiểm xã hội Việt Nam. (2025). *Báo cáo tổng kết công tác BHXH, BHYT năm 2025, triển khai nhiệm vụ năm 2026*.
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam. (2026). *Báo cáo tóm tắt: Kết quả triển khai đo lường mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan Bảo hiểm xã hội năm 2025 (SIPAS 2025)*.
- Bùi, S. L. (2021). Hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Tài chính*, 1(764).
- Bùi, V. H., & Ngô, T. N. A. (2025). Hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam trong bối cảnh mới. *Tạp chí Tài chính*.
- Bộ Nội vụ. (2025). *Báo cáo Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2024 (SIPAS 2024)*. https://moha.gov.vn/?utm_source
- Cabazon, E. (2022). *Pension systems and income redistribution*. arXiv. <https://doi.org/10.48550/arXiv.2211.03912>
- Hoàng, B. H. (2021). Cải cách chính sách bảo hiểm xã hội hướng tới bảo hiểm xã hội toàn dân. *Tạp chí Tài chính*, 1(764).
- Lê, B. H. (2010). Vai trò của chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với an sinh xã hội của đất nước. *Tạp chí Cộng sản*.
- Nguyễn, T. C. (2021). Hưởng bảo hiểm xã hội một lần và những thách thức đối với hệ thống an sinh xã hội Việt Nam. *Tạp chí Tài chính*, 1(764).

- Nguyễn, T. Q. T. (2025). Thực trạng người lao động rút bảo hiểm xã hội một lần. *Tạp chí Công Thương*, (11). Tạp chí Công Thương
- Nikolov, P., & Bonci, M. (2020). *Social protection and welfare: A review of impacts and design*. arXiv. <https://doi.org/10.48550/arXiv.2006.00737>
- OECD. (2019). *Social protection system review*. OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/9789264310070-en>
- Phạm, L. H., Phạm, T. T., Trần, H. T. V., & Lê, Q. K. (2021). Hoàn thiện chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện cho lao động khu vực phi chính thức trong bối cảnh hiện nay. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, (31).
- Quốc hội Việt Nam. (2024). *Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi)*. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.
- Tổ chức Lao động Quốc tế. (2014). *World social protection report 2014/15: Building economic recovery, inclusive development and social justice*. ILO.
- Tổng cục Thống kê. (2025). *Niên giám Thống kê 2024*. Nhà xuất bản Thống kê.
- United Nations. (1948). *Universal declaration of human rights*. <https://www.un.org/en/about-us/universal-declaration-of-human-rights>
- World Bank. (2012). *Resilience, equity, and opportunity: The World Bank's social protection and labor strategy 2012-2022*. <https://documents.worldbank.org/en/publication/documents-reports/documentdetail/443791468157506768>
- WorldBank.(2019).*Protectingall: Risksharing for a diverse and diversifying world of work*. <https://documents.worldbank.org/en/publication/documentsreports/documentdetail/997741568048792164>

THE ROLE OF SOCIAL INSURANCE IN ENSURING SOCIAL SECURITY FOR VIETNAMESE WORKERS IN THE NEW CONTEXT

Ngo Thi Hong Nhung¹

Abstract: *In the context of Vietnam's labor market undergoing profound transformations driven by international economic integration, digital transformation, and escalating social risks, social insurance plays a pivotal role in ensuring social security for workers. This paper analyzes the role of social insurance in income protection, risk mitigation, and social stabilization within the new landscape. Employing a literature analysis-synthesis method combined with descriptive statistics, the study indicates that while social insurance has significantly contributed to securing social welfare, the coverage rate remains limited, particularly within the informal labor sector. Based on these findings, the paper proposes key solutions, including expanding coverage, implementing flexible policy reforms, accelerating digital transformation, and raising workers' awareness to enhance the overall efficiency of the social insurance system.*

Keywords: *Social insurance, social security, labor, digital transformation*

¹ University of Labour and Social Affairs, Hanoi, Vietnam